

PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC ĐÍCH KHẢO SÁT

Phiếu khảo sát này nhằm thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên về chương trình đào tạo (CTĐT) ở cấp tổng thể, làm căn cứ để:

- Đánh giá mức độ phù hợp và khả thi của chuẩn đầu ra CTĐT;
- Đánh giá cấu trúc, lộ trình học tập và tính liên thông giữa các học phần;
- Đánh giá mức độ CTĐT chuẩn bị cho nghề nghiệp và việc làm;
- Đánh giá điều kiện học tập và dịch vụ hỗ trợ sinh viên;
- Phục vụ rà soát, điều chỉnh và cải tiến CTĐT theo chu trình PDCA.

II. THÔNG TIN CHUNG (ẤN DANH – BẮT BUỘC)

- Ngành / Chương trình đào tạo:
- Khóa tuyển sinh:
- Năm học hiện tại: ☐ Năm 1 ☐ Năm 2 ☐ Năm 3 ☐ Năm 4 ☐ Khác
- Hình thức đào tạo: ☐ Chính quy ☐ Vừa học vừa làm ☐ Khác

III. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Sinh viên đánh giá theo **thang Likert 5 mức**:

Mức	1	2	3	4	5
Ý nghĩa	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý

IV. NỘI DUNG KHẢO SÁT

4.1 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT được công bố rõ ràng và dễ hiểu.
2. Chuẩn đầu ra CTĐT phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành.
3. Chuẩn đầu ra phản ánh đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp.
4. Chuẩn đầu ra phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và xã hội.
5. Các học phần trong CTĐT góp phần rõ ràng vào việc đạt chuẩn đầu ra.

4.2 Cấu trúc và lộ trình học tập

6. Cấu trúc CTĐT được thiết kế hợp lý theo từng giai đoạn học tập.
7. Lộ trình học tập được sắp xếp logic từ cơ sở đến chuyên ngành.
8. Khối lượng học tập phù hợp với khả năng tiếp thu của sinh viên.
9. Sự phân bổ giữa lý thuyết, thực hành và trải nghiệm là hợp lý.
10. CTĐT tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên học đúng tiến độ.

4.3 Tính liên thông và tích hợp giữa các học phần

11. Nội dung các học phần có sự liên thông, kế thừa hợp lý.

12. Kiến thức và kỹ năng được phát triển dần qua các học phần.
13. Hiện tượng trùng lặp hoặc chồng chéo nội dung là không đáng kể.
14. Các học phần chuyên ngành có sự gắn kết với học phần nền tảng.
15. CTĐT thể hiện rõ tính tích hợp kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

4.4 Phương pháp dạy-học ở cấp chương trình

16. CTĐT khuyến khích sinh viên học tập chủ động và tự học.
17. Phương pháp dạy – học được áp dụng nhất quán với định hướng CTĐT.
18. CTĐT tạo cơ hội cho sinh viên làm việc nhóm, thuyết trình, dự án.
19. Sinh viên được khuyến khích tư duy phản biện và sáng tạo.
20. Hoạt động dạy – học góp phần phát triển năng lực học tập suốt đời.

4.5 Đánh giá kết quả học tập ở cấp chương trình

21. Phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra CTĐT.
22. Hình thức đánh giá đa dạng và phản ánh đúng năng lực sinh viên.
23. Tiêu chí đánh giá được công bố rõ ràng và nhất quán giữa các học phần.
24. Kết quả đánh giá giúp sinh viên nhận diện được mức độ tiến bộ.
25. Phản hồi từ giảng viên giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập.

4.6 Khả năng chuẩn bị cho nghề nghiệp và việc làm

26. CTĐT trang bị cho tôi kiến thức chuyên môn cần thiết cho công việc.
27. CTĐT giúp tôi phát triển các kỹ năng nghề nghiệp cốt lõi.
28. CTĐT giúp tôi phát triển kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm...).
29. CTĐT giúp tôi thích ứng với môi trường làm việc thực tế.
30. Tôi cảm thấy tự tin về năng lực nghề nghiệp sau khi hoàn thành CTĐT.

4.7 Điều kiện học tập và dịch vụ hỗ trợ sinh viên

31. Cơ sở vật chất phục vụ CTĐT đáp ứng yêu cầu học tập.
32. Hệ thống CNTT, LMS và học liệu số hỗ trợ hiệu quả cho sinh viên.
33. Dịch vụ cố vấn học tập hỗ trợ tốt cho sinh viên.
34. Các dịch vụ hỗ trợ sinh viên đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt.
35. Thông tin học vụ và học thuật được cung cấp đầy đủ, kịp thời.

4.8 Đánh giá tổng thể chương trình đào tạo

36. Nhìn chung, CTĐT đáp ứng tốt mục tiêu đào tạo đã đề ra.
37. Tôi hài lòng với chất lượng tổng thể của CTĐT.
38. Tôi sẵn sàng giới thiệu CTĐT này cho người khác theo học.

4.9 Đánh giá liên quan tới chuẩn Cơ sở giáo dục đại học (Theo thông tư 01/2024/TT-BGDĐT)

Câu hỏi khảo sát ý kiến có năm mức độ đánh giá dành cho sinh viên đang học: Rất không hài lòng, Không hài lòng, Phân vân, Hài lòng, Rất hài lòng.

39. Anh/ Chị hài lòng như thế nào về chất lượng và hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân?
40. Anh/ Chị hài lòng như thế nào về tổng thể quá trình đào tạo và trải nghiệm tại trường đối với sự phát triển về kiến thức, năng lực và phẩm chất của bản thân?

4.10 Câu hỏi khảo sát ý kiến về Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi của Học viện

41. Tầm nhìn hiện tại của Học viện rõ ràng, dễ hiểu và truyền cảm hứng
42. Sứ mạng hiện tại phản ánh đúng vai trò, trách nhiệm xã hội của Học viện
43. Giá trị cốt lõi đã thể hiện được trong hoạt động hàng ngày (dạy, học, NCKH, phục vụ cộng đồng)

4.10 Câu hỏi mở (Bắt buộc để phục vụ cải tiến)

44. Theo Anh/Chị, điểm mạnh, yếu trong tầm nhìn – sứ mạng – giá trị cốt lõi hiện tại là gì?
45. Những điểm mạnh nổi bật nhất của chương trình đào tạo:.....
46. Những nội dung của CTĐT cần cải tiến hoặc điều chỉnh:
47. Đề xuất cụ thể để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo: ...

VI. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC KẾT QUẢ (DÙNG CHO IQA)

- Điểm trung bình $\geq 3,5$: Đạt yêu cầu
- Điểm trung bình $< 3,5$: Cần phân tích nguyên nhân
- Nội dung có $\geq 20-30\%$ ý kiến mức 1-2 $\rightarrow$ đưa vào kế hoạch cải tiến CTĐT
- So sánh kết quả giữa các khóa / các năm để đánh giá xu hướng cải tiến